

Số: 1243/ĐLDK-PCQHCD

Hà Nội, ngày 05 tháng 11 năm 2018

V/v Giải trình một số chỉ tiêu liên quan đến
Báo cáo tài chính Quý 3/2018.

Ngày: 06-11-2018

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội 24256

Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - Công ty cổ phần (PV Power) xin gửi đến Quý Cơ quan lời chào trân trọng.

Thực hiện quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, ngày 29/10/2018, PV Power đã có Công văn số 1205/TB-ĐLDK về việc Công bố thông tin định kỳ về Báo cáo tài chính Quý 3/2018 và theo đó nội dung Giải trình Báo cáo tài chính Quý 3 năm 2018 đã được đính kèm. Tuy nhiên, để đảm bảo yêu cầu của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, PV Power xin gửi các thông tin giải trình một số chỉ tiêu liên quan đến Báo cáo tài chính Quý 3 năm 2018 như sau:

1. Đối với BCTC riêng/hợp nhất của Tổng công ty:

Tổng công ty chính thức chuyển thành công ty cổ phần từ ngày 01/7/2018 theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần 13 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 01/7/2018. Như vậy, kỳ kế toán quý đầu tiên sau khi chuyển đổi hình thức sở hữu của Tổng công ty là kỳ kế toán kết thúc ngày 30/9/2018 (từ ngày 01/7/2018 đến ngày 30/9/2018).

Theo quy định tại Điều 104, Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp, theo đó:

“Khi chuyển đổi hình thức sở hữu, doanh nghiệp phải tiến hành khoá sổ kế toán, lập Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật. Trong kỳ kế toán đầu tiên sau khi chuyển đổi, doanh nghiệp phải ghi sổ kế toán và trình bày Báo cáo tài chính theo nguyên tắc sau:

1. *Đối với sổ kế toán phản ánh tài sản, nợ phải trả và vốn chủ sở hữu: Toàn bộ số dư tài sản, nợ phải trả và vốn chủ sở hữu trên sổ kế toán của doanh nghiệp cũ được ghi nhận là số dư đầu kỳ trên sổ kế toán của doanh nghiệp mới.*

2. *Đối với Bảng Cân đối kế toán: Toàn bộ số dư tài sản, nợ phải trả và vốn chủ sở hữu kế thừa của doanh nghiệp cũ trước khi chuyển đổi được ghi nhận là số dư đầu kỳ của doanh nghiệp mới và được trình bày trong cột “Số đầu năm”.*

3. *Đối với Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ: Số liệu kể từ thời điểm chuyển đổi đến cuối kỳ báo cáo đầu tiên được trình bày trong cột “Kỳ này”. Cột “kỳ trước” trình bày số liệu lũy kế kể từ đầu năm báo cáo đến thời điểm chuyển đổi hình thức sở hữu.”*

Vì vậy, trên Báo cáo tài chính riêng/hợp nhất của Tổng công ty cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/09/2018 (từ ngày 01/07/2018 đến ngày 30/09/2018), số liệu “kỳ trước” của Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh là số liệu lũy kế từ đầu năm báo cáo đến thời điểm chuyển đổi hình thức sở hữu (từ ngày 01/01/2018 đến 30/06/2018). Số liệu so sánh trên BCTC riêng/hợp nhất là giữa quý 3/2018 và 6 tháng đầu năm 2018.

Lợi nhuận sau thuế trên BCTC riêng/hợp nhất của Tổng công ty như sau:

STT	BCTC	Từ ngày 01/01/2018 đến ngày 30/06/2018	Từ ngày 01/07/2018 đến ngày 30/09/2018	Chênh lệch
				Số tiền
1	BCTC riêng			
	LN sau thuế TNDN	1.930.894.513.821	43.236.159.707	- 1.887.658.354.114
2	BCTC hợp nhất			
	LN sau thuế TNDN	1.468.353.221.580	184.183.102.534	- 1.284.170.119.046

Việc thay đổi lợi nhuận sau thuế trên BCTC riêng/Hợp nhất của Tổng công ty là do nguyên nhân dưới đây:

Tại thời điểm chính thức chuyển thành công ty cổ phần, Tổng công ty đã lập và kiểm toán báo cáo tài chính riêng cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2018 đến ngày 30/6/2018, kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018 (Được lập cho mục đích phục vụ công tác chuyển giao từ doanh nghiệp cổ phần hóa cho công ty cổ phần). Trong đó ghi nhận các nghiệp vụ xử lý tài chính theo quy định tại Điều 21, Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp Nhà nước và Công ty TNHH MTV do doanh nghiệp Nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần như sau:

- Đối với dự phòng giảm giá đầu tư tài chính, các khoản phải thu và hàng tồn kho: Tại ngày 30 tháng 6 năm 2018, Tổng Công ty đã hoàn nhập toàn bộ số dư dự phòng giảm giá đầu tư tài chính, các khoản phải thu và hàng tồn kho với số tiền là 34.704.200.285 VND vào Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh. Điều này dẫn đến giảm chi phí và tăng lợi nhuận của 6 tháng đầu năm 2018. Đồng thời, sang quý 3/2018, Tổng công ty thực hiện trích lập các khoản dự phòng theo quy định nên làm cho chi phí quý 3 tăng lên và lợi nhuận giảm đi tương ứng.

- Đối với khoản chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ: Tổng Công ty thực hiện đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ với số tiền lỗ chênh lệch tỷ giá là 124.277.669.208 VND. Số lỗ chênh lệch tỷ giá này không hạch toán vào Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh kỳ hoạt động từ 01/01/2018 đến 30/6/2018 và được bàn giao cho công ty cổ phần. Điều này dẫn đến giảm chi phí tài chính 6 tháng đầu năm 2018 và tăng lợi nhuận tương ứng. Đồng thời, trên BCTC riêng/Hợp nhất cho kỳ này, Tổng

công ty phải hạch toán thêm khoản chênh lệch tỷ giá nói trên vào Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh làm giảm lợi nhuận trong kỳ.

• Bên cạnh đó, trong 6 tháng đầu năm 2018, Tổng công ty đã ghi nhận toàn bộ số cổ tức được chia từ các công ty con với số tiền: 1.104.917.159.670 đồng theo quy định của Nghị định 126/2017 nói trên. Trong quý 3/2018, Tổng công ty không được chia cổ tức.

Từ các phân tích trên cho thấy, lợi nhuận sau thuế quý 3/2018 giảm đáng kể so với lợi nhuận sau thuế 6 tháng đầu năm 2018.

2. Đối với BCTC của các công ty con:

2.1. Các công ty đã niêm yết trên sàn hoặc đăng ký giao dịch trên sàn UPCOM, bao gồm Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2, Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam, Công ty Cổ phần Máy - Thiết bị Dầu khí và Công ty Cổ phần Thủy điện Hòa Na: các Công ty đã có giải trình liên quan đến Báo cáo tài chính Quý 3/2018 theo quy định.

2.2. Công ty Cổ phần Thủy điện ĐakĐrinh:

Một số chỉ tiêu so sánh của công ty như dưới đây:

Chỉ tiêu	Quý 3/2017	Quý 3/2018	Chênh lệch năm nay so với năm trước	
			Số tiền	% NAM
Doanh thu	133.292.992.160	77.967.363.776	-55.325.628.384	-42%
Giá vốn	55.919.049.409	57.390.872.358	1.471.822.949	3%
Lợi nhuận gộp	77.373.942.751	20.576.491.418	-56.797.451.333	-73%
Lợi nhuận sau thuế TNDN	56.882.805.787	-57.881.924.222	-114.764.730.009	-202%

Doanh thu Quý 3/2018 đạt 77.967 triệu đồng, giảm 55.325 triệu đồng (tương ứng giảm 42%) so với cùng kỳ năm 2017. Nguyên nhân chủ yếu của việc giảm đáng kể doanh thu là do Công ty dừng máy đại tu từ đầu tháng 7/2018 đến đầu tháng 9/2018 dẫn đến sản lượng giảm sút.

Giá vốn quý 3/2018 đạt 57.390 triệu, tăng 1.471 triệu đồng tương ứng tăng 3% so với cùng kỳ năm 2017 dù sản lượng giảm cơ bản là do các chi phí cố định chiếm tỷ trọng lớn trong giá vốn như: khấu hao TSCĐ... không thay đổi theo sản lượng và chi phí khấu hao tăng do công ty tạm tăng giá trị TSCĐ so với năm trước.

Kết quả hoạt động quý 3/2018 lỗ 57.882 triệu đồng, bên cạnh nguyên nhân giảm doanh thu, nguyên nhân chủ yếu nữa là do quý 3/2018, công ty gánh chịu khoản lỗ chênh lệch tỷ giá đánh giá lại các khoản vay ngoại tệ lớn, trong khi cùng kỳ năm 2017, công ty có khoản lãi chênh lệch tỷ giá đánh giá lại khoản vay ngoại tệ này.

2.3. Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Bắc Cạn:

Một số chỉ tiêu so sánh của công ty như dưới đây

Chỉ tiêu	Quý 3/2017	Quý 3/2018	Chênh lệch năm nay so với năm trước	
			Số tiền	%
Doanh thu	4.038.236.942	4.254.258.213	216.021.271	5,35%
Giá vốn	3.244.162.587	3.569.148.355	324.985.768	10,02%
Lợi nhuận gộp	794.074.355	685.109.858	-108.964.497	-13,72%
Lợi nhuận sau thuế TNDN	-291.676.389	-186.602.914	105.073.475	-36,02%

Doanh thu Quý 3/2018 đạt 4.254 triệu đồng, tăng so với cùng kỳ năm trước 216 triệu đồng (tương ứng tăng 5,35%) là do điều kiện thủy văn tốt dẫn đến lượng nước về hồ nhiều, từ đó làm tăng sản lượng điện.

Lợi nhuận gộp Quý 3/2018 lại giảm 108 triệu đồng so với cùng kỳ năm trước do giá vốn tăng 324 triệu đồng (tương ứng tăng 10%). Việc tăng giá vốn chủ yếu là do gia tăng của phí dịch vụ môi trường rừng và thuế tài nguyên nước (tỷ lệ thuận với sản lượng điện).

Kết quả kinh doanh quý 3/2018 lỗ ít hơn so với cùng kỳ năm trước là do bên cạnh việc tăng doanh thu tiền điện, công ty còn tăng doanh thu tài chính (tăng 44 triệu), giảm chi phí lãi vay (giảm 105 triệu) và tiết giảm chi phí quản lý (giảm 107 triệu).

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TGD (để b/c);
- PTGD N.T.N.Bích (để b/c);
- Lưu: VT, PC-QHCD (NMT).

**TUQ. TỔNG GIÁM ĐỐC
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CBTT
TRƯỞNG BAN PHÁP CHẾ - QHCD**



Nguyễn Ngọc Hà